

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 9608/UBND-TH

Nghệ An, ngày 31 tháng 7 năm 2026

V/v thực hiện Nghị quyết về chất vấn
tại kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh khóa XIX

Kính gửi:

- Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh;
- Chủ tịch UBND các xã, phường.

Thực hiện Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 14/7/2026 của HĐND tỉnh về chất vấn tại kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh khóa XIX nhiệm kỳ 2026-2031 (Có bản sao gửi kèm theo);

UBND tỉnh giao nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện có hiệu quả các giải pháp, cam kết đã nêu và nhiệm vụ tại Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 14/7/2026; đối với những nội dung vượt thẩm quyền, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổng hợp kết quả thực hiện đối với nội dung tại mục 1, Điều 2, Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 14/7/2026.

3. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp kết quả thực hiện đối với nội dung tại mục 2, Điều 2, Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 14/7/2026.

Kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh để trình kỳ họp cuối năm 2026 HĐND tỉnh khóa XIX theo quy định./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- VP ĐDBQH & HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (T. Anh).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đệ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33 /NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 14 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về chất vấn tại Kỳ họp thứ 4, Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An
Khóa XIX, nhiệm kỳ 2026 - 2031

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân;

Xét Tờ trình số 218/TTr-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; trên cơ sở kết quả chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 4, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIX.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sau 01 buổi làm việc nghiêm túc, dân chủ, trách nhiệm, có tính xây dựng cao, phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 4 đã đạt mục đích, yêu cầu đề ra, nhận được sự quan tâm của cử tri và Nhân dân tỉnh nhà. Các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã tập trung chất vấn 02 nhóm vấn đề: (1) Công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhất là công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và công tác quản lý nhà nước về khoáng sản; Người trả lời chất vấn là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Lãnh đạo các sở, ngành: Tài chính, Nội vụ, Công Thương, Công an tỉnh và Chủ tịch UBND một số xã tham gia trả lời chất vấn; (2) Công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã, phường trên địa bàn tỉnh; Người trả lời chất vấn là Giám đốc Sở Xây dựng; Lãnh đạo các sở, ngành: Công thương, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý Khu Kinh tế Đông Nam và Chủ tịch UBND một số xã tham gia trả lời chất vấn.

Người trả lời chất vấn và người tham gia trả lời chất vấn đã trả lời cơ bản đúng trọng tâm, rõ nguyên nhân, những vấn đề còn hạn chế, bất cập, đưa ra các giải pháp, các cam kết khắc phục trong thời gian tới.

Hội đồng nhân dân tỉnh ghi nhận những nỗ lực, cố gắng của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng cùng các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ được giao đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Điều 2. Thời gian tới, Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương nghiêm túc thực hiện những giải pháp, cam kết, khắc phục những tồn tại, hạn chế, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác quản lý nhà nước đối với 02 vấn đề được chất vấn tại kỳ họp, cụ thể:

1. Đối với công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhất là công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và công tác quản lý nhà nước về khoáng sản

a) Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Luật Đất đai năm 2024, Luật Địa chất và Khoáng sản cùng các văn bản hướng dẫn thi hành; kịp thời rà soát, hoàn thiện các quy định thuộc thẩm quyền của tỉnh, đồng thời kiến nghị Trung ương sửa đổi, bổ sung những quy định còn bất cập nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn.

b) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai và khoáng sản theo hướng công khai, minh bạch. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, khoáng sản và kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia; mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong lĩnh vực đất đai; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ. Phát huy tối đa nguồn lực đất đai phục vụ phát triển nhưng phải bảo đảm có quy hoạch, hiệu quả, tiết kiệm; hài hòa lợi ích của nhà nước, người dân và nhà đầu tư, giữa phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và giữ vững quốc phòng, an ninh; tuyệt đối không để thất thoát tài sản, tài nguyên của nhà nước.

c) Tập trung giải quyết dứt điểm các hồ sơ đất đai đang tồn đọng, kéo dài; xác định rõ lộ trình, thời hạn, trách nhiệm của từng cơ quan, địa phương; không để phát sinh thêm hồ sơ tồn đọng mới. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn cho chính quyền cơ sở; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, hạn chế tình trạng trả hồ sơ nhiều lần.

d) Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm công khai, minh bạch trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trọng điểm của quốc gia và của tỉnh. Thực hiện

tốt công tác đối thoại, tuyên truyền, vận động, giải quyết kịp thời các kiến nghị, khiếu nại chính đáng của người dân ngay từ cơ sở.

đ) Tăng cường quản lý nhà nước về khoáng sản từ quy hoạch, cấp phép, thăm dò, khai thác, chế biến, vận chuyển, tiêu thụ đến đóng cửa mỏ và hoàn nguyên môi trường. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc quản lý, sử dụng đất đai và hoạt động khoáng sản; kiên quyết chấm dứt tình trạng khai thác trái phép, khai thác ngoài phạm vi, vượt công suất khai thác được cấp phép, mua bán, vận chuyển khoáng sản không rõ nguồn gốc; thực hiện nghiêm việc lắp đặt hệ thống giám sát theo quy định để kiểm soát sản lượng khai thác và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép kéo dài hoặc buông lỏng quản lý đất đai trên địa bàn mà không kịp thời phát hiện, xử lý.

e) Bố trí đủ nguồn nhân lực, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đất đai, khoáng sản, nhất là ở cấp xã; rà soát phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền giữa các cấp, các ngành; tăng cường phân cấp đi đôi với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực trong thực thi công vụ về quản lý đất đai, khoáng sản.

2. Đối với công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã, phường trên địa bàn tỉnh

a) Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về vai trò của công tác quy hoạch là cơ sở quan trọng định hướng phát triển kinh tế - xã hội, quản lý không gian phát triển và thu hút đầu tư. Người đứng đầu các sở, ngành, địa phương phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng lập và quản lý quy hoạch; đồng thời tăng cường tuyên truyền, tạo sự đồng thuận của cán bộ và Nhân dân trong quá trình lập, điều chỉnh và tổ chức thực hiện quy hoạch.

b) Chỉ đạo rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong các quy định của Trung ương liên quan đến công tác quy hoạch để kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc hướng dẫn thực hiện. Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức công bố, công khai Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 điều chỉnh đã được phê duyệt; chỉ đạo các xã, phường rà soát, điều chỉnh các đồ án quy hoạch bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch ngành.

c) Ưu tiên cân đối, bố trí nguồn ngân sách tỉnh và ngân sách xã, phường bảo đảm kinh phí cho công tác lập quy hoạch, đáp ứng yêu cầu tiến độ theo quy định. Trong điều kiện ngân sách xã, phường còn gặp nhiều khó khăn, đề nghị Ủy

ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn nghiên cứu, xem xét hỗ trợ từ ngân sách tỉnh cho các địa phương để thực hiện công tác lập quy hoạch, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ theo lộ trình đã đề ra.

d) Tăng cường hướng dẫn chuyên môn, cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu và định hướng phát triển ngành, lĩnh vực để hỗ trợ các xã, phường trong công tác lập quy hoạch; bảo đảm quy hoạch có tầm nhìn dài hạn, phù hợp thực tiễn, đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vùng sản xuất tập trung, khu du lịch, và các công trình đầu mối liên vùng; khắc phục tình trạng quy hoạch cục bộ, chồng chéo, thiếu kết nối hoặc mâu thuẫn giữa các địa phương. Đặc biệt cần quan tâm việc quy hoạch, nghiên cứu xây dựng nâng cấp, phát triển Khu Kinh tế Đông Nam theo mô hình Khu kinh tế tự do.

đ) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào công tác lập, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu quy hoạch đô thị và nông thôn nhằm bảo đảm tính đồng bộ, kết nối, liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; công khai đầy đủ các quy hoạch trên hệ thống Cổng thông tin của tỉnh, các ngành và địa phương để người dân, cử tri và doanh nghiệp tra cứu, giám sát.

e) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt công tác lập quy hoạch; bố trí đủ nhân lực, kinh phí; chủ động phối hợp với các sở, ngành, đơn vị tư vấn trong quá trình xây dựng đồ án; tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của Nhân dân, tạo sự đồng thuận trong lựa chọn phương án quy hoạch, nhất là đối với việc xác định trung tâm hành chính, các khu vực phát triển và các công trình hạ tầng trọng điểm. Rà soát, bổ sung quy hoạch đất giáo dục cho các cơ sở trường học trên địa bàn đảm bảo theo tiêu chí quy định; xem xét phương án sử dụng các trụ sở làm việc dời sau sắp xếp để bố trí cho các trường học sử dụng nếu có nhu cầu.

g) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, bất cập, xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, đơn vị, địa phương chậm tiến độ hoặc để xảy ra sai sót, ảnh hưởng đến chất lượng quy hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp để bảo đảm hoàn thành hệ thống quy hoạch đồng bộ, chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này; báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát kết quả thực hiện kết luận chất vấn.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động Nhân dân chung tay thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và giám sát kết quả thực hiện kết luận phiên chất vấn.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

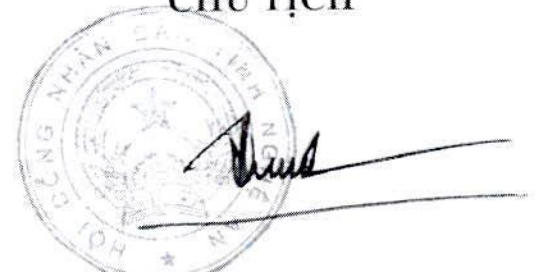
Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khoá XIX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua./ng

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (đề b/c);
- Các Bộ: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường (đề b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
Cơ quan UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh,
Thị hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT



CHỦ TỊCH



Hoàng Nghĩa Hiếu

